

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

Số: 79/2025/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Dung;
Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn và ông Phùng Anh Dũng.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thế Trường, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo như sau:

Ngày 24/4/2025, ông **Y Koi A** và bà **H HLõng** kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, người khởi kiện có ý kiến tự nguyện xin rút kháng cáo và đơn khởi kiện.

Người bị kiện có văn bản đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện và việc người bị kiện đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 229 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 195/2025/TLPT-HC ngày 02 tháng 6 năm 2025 về “*Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

- **Người khởi kiện:** ông **Y Koi A**, sinh năm 1970 và bà **Hoa H1**, sinh năm 1975; cùng địa chỉ cư trú: **buôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).**

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoa H1: ông Y Koi A D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y K và bà Hoa H1: ông Nguyễn Văn L - Luật sư Công ty L1; địa chỉ: số B đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh Đ, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thành T; địa chỉ: thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

2. Về chi phí tố tụng: căn cứ khoản 1 Điều 234, khoản 2 Điều 358 Luật Tố tụng hành chính;

Ông Y Koi A và bà H HLõng phải chịu 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp và chi xong).

3. Về án phí: áp dụng khoản 5 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Y Koi A và bà Hoa H2 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2023/0004083 ngày 30/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Y Koi A và bà Hoa H2 phải chịu 150.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000140 ngày 16/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho ông Y Koi A và bà Hoa H2 số tiền 150.000 đồng thừa từ biên lai này.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&XXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP và LT./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Dung